

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Hồng Phương.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Đình Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mở phiên họp công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 10/2025/TLST-LĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp số 10/2025/QĐST-LĐ ngày 14 tháng 05 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1981; địa chỉ: Số A, đường B, khu phố H, phường T, thành phố TA, tỉnh Bình Dương, vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty A; trụ sở: C, đường D1, khu công nghiệp H, phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp H, xã Y, huyện AB, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

3. Bảo hiểm K; trụ sở: Số G, đường L, Khu phố 2, phường HP, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thắng L – chức vụ: Phó Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra Bảo hiểm K, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 02/UQ-BHXX ngày 18/02/2025), vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 14/01/2025 và quá trình giải quyết, ông Nguyễn Minh S trình bày:

Ông Nguyễn Minh S là anh vợ ông Trần Văn Đ, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp H, xã Y, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

Ông Nguyễn Minh S làm việc tại Công ty TNHH chế biến gỗ Thái Bình Dương; trụ sở: Khu phố Hoà Lân, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

từ năm 2007 đến tháng 6/2019 (thời gian đóng bảo hiểm là từ tháng 6/2008 đến tháng 6/2019), mã số bảo hiểm là 8925654688.

Sau khi nghỉ việc tại Công ty TNHH chế biến gỗ Thái Bình Dương, ông S tiếp tục làm việc tại Công ty TNHH A-Pro-Technology trụ sở tại phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương từ tháng 7/2019 đến tháng 10/2023, mã số bảo hiểm là 8925654688.

Khi nghỉ việc tại Công ty TNHH chế biến gỗ Thái Bình Dương và Công ty TNHH A-Pro-Technology, ông S được hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định là 12 tháng lương và chưa làm thủ tục hưởng bảo hiểm xã hội lần nào.

Năm 2010, ông Nguyễn Minh S cho ông Trần Văn Đ mượn chứng minh nhân dân số 351377628 của ông S để đi xin việc và làm việc tại Công ty A; trụ sở tại C, đường D1, khu công nghiệp H, phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do tại thời điểm này ông Đ từ dưới quê lên Bình Dương tìm việc làm nhưng đã lớn tuổi tìm việc khó và kinh tế gia đình ông Đ khó khăn nên ông S đã cho ông Đ mượn giấy chứng minh nhân dân đi làm để kiếm tiền nuôi vợ con. Trong quá trình làm việc tại Công ty A, ông Trần Văn Đ có tham gia đóng bảo hiểm dưới tên ông Nguyễn Minh S từ tháng 01/2010 đến tháng 03/2010, mã số bảo hiểm là 7410083455. Ông Đ làm tại Công ty A được vài tháng thì nghỉ việc đến nay không làm thủ tục hưởng bảo hiểm.

Sau khi nghỉ việc tại Công ty TNHH A-Pro-Technology, ông S liên hệ với Bảo hiểm K để làm thủ tục hưởng bảo hiểm theo quy định thì Bảo hiểm xã hội cung cấp do quá trình tham gia bảo hiểm của ông S có sự trùng giữa mã số bảo hiểm 7410083455 và mã số bảo hiểm 8925654688 trong khoảng thời gian từ tháng 01/2010 đến tháng 03/2010 nên ông S không thực hiện được thủ tục hưởng bảo hiểm, cơ quan Bảo hiểm xã hội hướng dẫn ông S khởi kiện tại Tòa án để được giải quyết tuyên huỷ hợp đồng lao động đứng tên ông Nguyễn Minh S tại Công ty A để xử lý quá trình trùng bảo hiểm của ông S. Ông Nguyễn Minh S yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty A với ông Nguyễn Minh S vô hiệu.
- Giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu là thoái thu số tiền đã đóng bảo hiểm xã hội theo mã số bảo hiểm 7410083455 tại Công ty A.
- Kiến nghị hoàn trả lại số tiền thoái thu bảo hiểm cho Công ty A theo quy trình thoái thu của Bảo hiểm xã hội.

Do ông Đ làm việc tại Công ty A và trực tiếp ký hợp đồng lao động nên ông Nguyễn Minh S không cung cấp được hợp đồng lao động tại Công ty A cho Toà án.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty A trình bày:

Công ty A có ký hợp đồng lao động thời hạn 12 tháng từ ngày 02/01/2010 đến ngày 31/12/2010 với ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1981, số chứng minh nhân dân 351377628; địa chỉ: Long Châu 3, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, mức lương là 1.378.000 đồng, làm việc tại xưởng tinh chế gỗ G.C linh kiện (3). Trong thời gian ông S làm việc từ tháng 01/2010 đến tháng 03/2010, Công ty A có tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ và đã chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Minh S mã số bảo hiểm là 7410083455. Việc ông Trần Văn Đ mượn tên ông Nguyễn Minh S để ký hợp đồng lao động Công ty A không biết nên Công ty A đồng ý huỷ hợp đồng lao động với ông Nguyễn Minh S và yêu cầu Toà án xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Đ trình bày:

Ông Trần Văn Đ là anh của ông Nguyễn Minh S. Vào năm 2010, do điều kiện kinh tế khó khăn nên ông Đ đã tự lấy hồ sơ xin việc mang tên ông Nguyễn Minh S để xin làm việc tại Công ty A. Do Công ty A không kiểm tra kỹ nên dựa theo hồ sơ đứng tên ông S để ký hợp đồng lao động với ông Đ và đóng bảo hiểm xã hội theo quy định từ tháng 01/2010 đến tháng 03/2010. Thời điểm này ông Nguyễn Minh S đang làm việc tại Công ty TNHH chế biến gỗ Thái Bình Dương và không biết việc ông Đ mượn hồ sơ xin việc.

Do không hiểu rõ pháp luật cũng như các quy định về bảo hiểm xã hội nên khi Công ty A đăng ký bảo hiểm xã hội thì ông Đ không thông báo cho bảo hiểm xã hội sửa lại thông tin cho đúng mà vẫn lấy thông tin của ông Nguyễn Minh S để đăng ký bảo hiểm. Ông Trần Văn Đ thống nhất với ý kiến và yêu cầu của ông Nguyễn Minh S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm K có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thụ lý việc lao động là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại các điều 369, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động đã được xem xét tại phiên họp, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Minh S (do ông Trần Văn Đ ký kết) với Công ty A từ tháng 01/2010 đến tháng 03/2010 vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Minh S có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Hợp đồng được giao kết và thực hiện tại Công ty A có trụ sở tại phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc tham gia phiên họp của những người tham gia tố tụng: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Đ, Đại diện hợp pháp cho Bảo hiểm K có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty A vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự có tên nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng, các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng tháng 01/2010 đến tháng 03/2010, ông Nguyễn Minh S sinh năm 1981; số chứng minh nhân dân 351377628; địa chỉ: Long Châu 3, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang được Công ty A tham gia bảo hiểm xã hội với mã số 7410083455 và Công

ty TNHH chế biến gỗ Thái Bình Dương, với mã số bảo hiểm là 8925654688. Tuy nhiên, ông Nguyễn Minh S và ông Trần Văn Đ thừa nhận người ký kết hợp đồng lao động với Công ty A và thực tế làm việc tại Công ty A là ông Trần Văn Đ, chứ không phải ông Nguyễn Minh S. Đối với ông Nguyễn Minh S trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công ty TNHH chế biến gỗ Thái Bình Dương. Lời trình bày của ông Nguyễn Minh S và ông Trần Văn Đ phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, biên bản làm việc ngày 01/12/2024 của Bảo hiểm K thể hiện trong thời gian từ tháng 01/2010 đến tháng 03/2010 ông Nguyễn Minh S có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH chế biến gỗ Thái Bình Dương với mã số bảo hiểm là 8925654688 và Công ty A với mã số 7410083455.

[2.2] Xét thấy, việc ông Trần Văn Đ lấy chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Minh S để giao kết hợp đồng lao động với Công ty A là hành vi gian dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo quy khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động. Do đó, ông Nguyễn Minh S yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty A với ông Nguyễn Minh S từ tháng 01/2010 đến tháng 03/2010 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về lệ phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh S phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, các điều 149, 361, 367, 369, 370, 371, 372 và Điều 401, Điều 402 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 15, 16, 49, 50, 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Nguyễn Minh S.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1981; số chứng minh nhân dân: 351377628 (căn cước công dân: 089081012828) do ông Trần Văn Đ ký kết với Công ty A, thời gian từ tháng 01/2010 đến tháng 03/2010 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Nguyen Minh S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009084 ngày 24/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo 10 (mười) ngày được tính từ ngày nhận được quyết định hoặc từ ngày quyết định được niêm yết theo luật định.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Phạm Thị Hồng Phương